

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế và Tài chính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ ÁNH NHƯ

2. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhon Lộc, An Nhơn, Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 5.25 L6, Lô A C/c Khang Gia, Đường Quang Trung, P.14, Q.Gò Vấp, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thị Ánh Như, Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Số 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0948.368.177; E-mail: nhu.nta@ou.edu.vn; anhnhu80@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2011 đến nay: Giảng viên, Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên bộ môn Đầu tư Tài chính

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Địa chỉ cơ quan: 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TPHCM

Điện thoại cơ quan: 028 3930 0947

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 09 năm 2003; số văn bằng: 123SH/9-03; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh hóa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên – Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: C0782175; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 09 năm 2009; số văn bằng: 100060746; ngành: Tài chính ứng dụng; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Tây Sydney, Úc (University of Western Sydney, Australia)

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 12 năm 2018; số văn bằng: 02/042545/2018; ngành: Chính sách kinh tế và Quản lý; chuyên ngành: Tài chính; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Tomas Bata tại Zlín, Cộng hòa Séc. (Tomas Bata University in Zlín, Czech Republic).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tài chính: Tài chính cá nhân và tài chính ngân hàng

- Kinh tế: Kinh tế phát triển và nợ công tại các quốc gia chuyển đổi và các quốc gia thuộc khu vực châu Á.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu. Ngoài ra, đang chủ nhiệm và thực hiện 01 đề tài cấp bộ.

- Đã công bố 23 bài báo khoa học, trong đó:

+ 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus

+ 3 bài hội thảo quốc tế thuộc danh mục Web of Science;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ 2 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN; và

+ 4 bài báo công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm.

- Tham gia biên soạn 01 sách tham khảo

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Quyết định số 2720/QĐ-ĐHM ngày 28/12/2018 về việc khen thưởng Viên chức sau khi hoàn tất chương trình đào tạo Tiến sĩ.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với hơn 10 năm tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh, tôi tự đánh giá mình là một giảng viên nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan trong công tác đào tạo và đam mê nghiên cứu khoa học. Tôi luôn tự hào được đóng góp một phần công sức của mình cho sự phát triển của trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh nói riêng và nền giáo dục nước nhà nói chung. Tôi luôn nhận được sự trợ giúp tận tình của Thầy / Cô và các đồng nghiệp đi trước; luôn cố gắng để hoàn thiện mình, tập trung vào công việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập, trau dồi tri thức. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Về công tác đào tạo đại học và sau đại học: tôi được khoa Tài chính – Ngân hàng phân công giảng dạy bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh cho bậc đào tạo đại học (chính quy, chất lượng cao, chương trình liên kết) và sau đại học (cao học). Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp luận và giảng dạy để đem lại nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh viên/học viên các hệ; giảng dạy theo đúng mục tiêu, đề cương được phê duyệt. Bên cạnh đó, tôi đã tham gia các hoạt động kiểm định chương trình đào tạo bậc Đại học theo tiêu chuẩn AUN-QA năm 2021; biên soạn đề cương môn học và rà soát chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành tài chính ngân hàng năm 2021-2022. Cụ thể, hiện nay các công việc giảng dạy của tôi như sau:

- Với bậc đại học: Tôi tham gia giảng dạy các môn học của chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng (gồm Tài chính Cá nhân; Thị trường Tài chính; và Tài chính Doanh nghiệp) bằng tiếng Việt cho Khoa Tài chính – Ngân hàng, bằng tiếng Anh cho chương trình Cử nhân chất lượng cao, chương trình liên kết với Đại học Rouen và chương trình liên kết với Đại học Flinders tại Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh. Tôi cũng được mời giảng bằng tiếng Anh môn Applied Personal Finance cho Chương trình Cử nhân chất lượng cao của Trường Đại học Ngoại Thương Cơ sở II tại Tp.HCM.
- Với bậc cao học: Tôi phụ trách giảng dạy môn Tài chính Cá nhân cho các học viên cao học, Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Tham gia biên soạn đề cương môn học Tài chính Cá nhân và Ngân hàng Đầu tư. Tham gia trong tổ rà soát, đánh giá chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng năm học 2021-2022, theo quyết định số: 1011/QĐ – ĐHM ngày 12/05/2021.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi có niềm đam mê với nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, cho đến nay tôi có 23 công trình khoa học, trong đó có 14 công trình trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, với vai trò là tác giả đầu/tác giả liên hệ của 12 bài báo. Một số tạp chí thuộc danh mục SSCI như Finance Research Letters (IF 2021: 5.596), Journal of Competitiveness (IF 2021: 4.725), Sustainability (IF 2021: 3.251). Bên cạnh đó, tôi đã bảo vệ thành công 02 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, và 01 đề tài cấp bộ đang thực hiện và triển khai. Tôi đã tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học với 2 nhóm sinh viên đạt giải nhì và giải khuyến khích cấp trường năm học 2019-2020 và 2020-2021.

- Về kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Tôi luôn chú trọng bồi dưỡng, trau dồi kỹ năng và cập nhật thực tiễn để nâng cao chất lượng giảng dạy. Bên cạnh đó, vì đam mê nghiên cứu khoa học, tôi luôn học hỏi và cập nhật các phương pháp nghiên cứu, tìm kiếm những chủ đề và các hướng nghiên cứu mới để kết hợp với đồng nghiệp cũng như hướng dẫn sinh viên và học viên tiếp cận và thực hiện nghiên cứu khoa học. Để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế, tôi đã và đang tham gia với vai trò là phản biện cho các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SSCI/Scopus như: Finance Research Letters; International Review of Financial Analysis; Journal of Financial Counseling and Planning; Sustainability; và các tạp chí trong nước như: Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (cả tiếng Việt và Tiếng Anh); Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh (cả tiếng Việt và Tiếng Anh).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 7 tháng (tính từ 11/2011 đến 30/06/2022)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012 - 2013					240		240/240/180*
2	2013 - 2014					270		270/270/270
3	2014 - 2015					300		300/300/270
4	2015 - 2018	<i>Học nghiên cứu sinh ở Cộng hòa Séc*</i>						
5	2018 – 2019					135		135/135/135*
03 năm học cuối								
6	2019 – 2020					360	45	405/427.5/270
7	2020 – 2021	x		2	1	360		360/360/270
8	2021 – 2022					315	45	360/382.5/270

(*) Ghi chú:

- Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*
- Năm học 2012 – 2013: nghỉ thai sản theo qui định 4 tháng nên số giờ chuẩn định mức còn 180
 - Năm học 2015 – 2018: đi học nghiên cứu sinh tại nước Cộng Hòa Séc, theo Quyết định số: 720/QĐ-ĐHM ngày 03/07/2015.
 - Năm học 2018 – 2019: Sau khi hoàn thành tiến sĩ vào tháng 12/2018, trở về nước và tiếp tục công tác từ tháng 01/2019 theo Quyết định số 2631/QĐ-ĐHM ngày 18/12/2018 về việc tiếp nhận lại Viên chức sau khi hoàn tất học tập tại nước ngoài. Do đó, số giờ chuẩn định mức được tính từ 01/2019 đến 06/2019 cho năm học 2018 - 2019 là 50% giờ chuẩn định mức còn 135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ThS (học hoàn toàn bằng tiếng Anh); Tại nước: Úc; Từ 3/2008 đến 9/2009
- Học TS (học hoàn toàn bằng tiếng Anh); Tại nước: Cộng hòa Séc; Từ 10/2015 đến 12/2018
- Bảo vệ luận án TS tại nước: Cộng hòa Séc Năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

+ Chương trình Cử nhân chất lượng cao của Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Financial Markets; Corporate Finance 1)

+ Chương trình liên kết của Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh với Đại học Rouen Pháp (Corporate Finance 1)

+ Chương trình liên kết của Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh với Đại học Flinders Úc (Corporate Finance 1)

+ Chương trình cử nhân Chất lượng cao của Đại học Ngoại Thương - Cơ sở II tại TP.HCM (Applied Personal Finance)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp Thạc sĩ ở Australia (3/2008 – 09/2009) và tốt nghiệp Tiến sĩ ở Czech Republic (2015-2018)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên Học viên Cao học	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Thảo Vy		x	x		11/12/2020 đến 12/10/2021	Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh	30/12/2021
2	Nguyễn Xuân Toàn		x	x		18/03/2021 đến 16/12/2021	Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh	30/12/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thị Trường Tài Chính	TK	2020	2	Nguyễn Minh Kiều		Giấy xác nhận Số 84/TTHL ngày 3/6/2022 về việc sử dụng học liệu tại Trường Đại học Mở TP.HCM

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Financial Literacy and Financial Market Participation	CN	E2019.12.3 Cấp cơ sở (Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh)	10/2019 đến 09/2021	11/09/2020 Xếp loại: đạt
2	Tác động của nền kinh tế ngầm đến nợ công của các quốc gia khu vực Châu Á	CN	T2021.11.1 Cấp cơ sở (Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh)	01/2021 đến 12/2021	24/11/2021 Xếp loại: Đạt
3	Giải pháp tăng cường mạng lưới an toàn tài chính cá nhân tại khu vực Đông Nam bộ - Việt Nam	CN	B2022-MBS-04 Cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	01/2022 đến 12/2023	Đang triển khai và thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Vốn ngân hàng, sự tạo thành khoản và hiệu quả của ngân hàng	3		Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh (ISSN: 2734-9306)	Tạp chí Khoa học chuyên ngành kinh tế thuộc DMGSNN		11(3), 3-15	2016
2	How demographic factors determine banking satisfaction: Czech and Kenyan case study	2		Actual Problems of Economics (ISSN: 993-6788)		2	9(183), 239-249	2016
3	Basic Financial Literacy Over Demographic Characteristics: A Study Commercial Banks' Customers in Vietnam	1	Tác giả chính	DOKBAT - 12th Annual International Bata Conference for Ph.D. Students and Young Researchers (ISBN: 978-80-7454-592-4) DOI: 10.7441/dokbat.2016	International Scientific Conference in Czech Republic (Proceeding Web of Science)		369-377	2016
4	The Impact of Demographic Characteristics on Financial Literacy: An Empirical Study in Commercial	1	Tác giả chính	European Financial systems 2016 Conference (ISSN: 978-80-2108-309-7)	International Scientific Conference in Czech Republic (Proceeding Web of Science)	2	508-516	2016

	Banks' Customers							
5	Financial Literacy of Secondary School Students. Case Study from the Czech Republic and Slovakia	5		Economics and Sociology (ISSN 2306-3459) doi: 10.14254/2071-789X.2016/9-4/12	ESCI Scopus Q2	41	9(4), 191-206	2016
6	Knowledge Sharing and Life Satisfaction of Employees: Intervening role of Organizational Rewards	3		Managerial Trends in The Development of Enterprises in Globalization Era (ISBN 978-80-552-1739-0)	International Scientific Conference in Slovakia		385-391	2017
7	Financing constraints on SMEs in emerging markets: does financial literacy matter?	1	Tác giả chính	Review of Socio-Economic Perspectives (ISSN: 2547-9385) doi: 10.19275/RSEP017			2(2), 53-65	2017
8	Preconditions of financial safety during lifecycle: The financial literacy and retirement planning in Vietnam	4	Tác giả chính	Journal Of Security and Sustainability Issues (ISSN: 2029-7025) doi.org/10.9770/jssi.2017.6.4(8)	Scopus Q2	12	6(4), 627-636	2017
9	The effects of perceived and actual financial knowledge on regular personal	4	Tác giả chính	Journal of International Studies (ISSN: 2306-3483) doi:10.14254/2071-8330.2017/10-2/19	Scopus Q2	32	10(2), 278-291	2017

	savings: Case of Vietnam							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
10	Financial Literacy and Financial Advice Seeking for Retirement Investment Choice	2	Tác giả chính	Journal of Competitiveness (ISSN: 1804-1728) doi.org/10.7441/joc.2019.01.05	SSCI (IF: 4.725) Scopus Q1	33	11(1), 70–83	2019
11	The role of financial literacy in retirement investment choice	3	Tác giả chính	Equilibrium. Quarterly Journal of Economics and Economic Policy (ISSN: 2353-3293) doi: 10.24136/eq.2019.027	ESCI Scopus Q1	13	14(4), 569–589	2019
12	Rule of Law, Economic Growth and Shadow Economy in Transition Countries	3	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4645) doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no4.145	ESCI Scopus Q2	21	7(4) 145-154	2020
13	Corruption, Shadow Economy and Economic Growth: Evidence from Emerging and Developing Asian Economies	2	Tác giả chính	Montenegrin Journal of Economics (ISSN: 1800-6698) doi: 10.14254/1800-5845/2020.16-4.7	ESCI Scopus Q2	10	16(4), 85-94	2020
14	Role of Financial Literacy and Peer Effect in Promotion of Financial Market Participation: Empirical	2	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4645) doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no6.001	ESCI Scopus Q2	20	7(6), 001-008	2020

	Evidence in Vietnam							
15	Ảnh hưởng của nền kinh tế ngầm đến lãi suất vay nợ của Chính phủ tại các Quốc gia châu Á	2	Tác giả chính	Tạp chí khoa học - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (ISSN: 2615-9686)	Tạp chí Khoa học chuyên ngành kinh tế thuộc DMGSNN		15(2), 15-24	2021
16	Tác động của nền kinh tế ngầm đến nợ công của các quốc gia khu vực châu Á	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (ISSN: 2615-9813)	Tạp chí Khoa học chuyên ngành kinh tế thuộc DMGSNN		187(10), 20-29	2021
17	Social capital and the shadow economy: a Bayesian analysis of the BRICS	3		Asian Journal of Economics and Banking (ISSN: 2633-7991) doi 10.1108/AJEB-05-2021-0061	NXB Emerald		5(3), 272-283	2021
18	Fiscal Policy, Institutional Quality, and Public Debt: Evidence from Transition Countries	2	Tác giả chính	Sustainability (ISSN: 2071-1050) doi.org/10.3390/su131910706	SSCI (IF: 3.261) Scopus Q1	5	13(19), 10706	2021
19	The role of institutional quality in bank deposit growth In European transition economies	1	Tác giả chính	Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123) https://doi.org/10.1016/j.frl.2021.102630	SSCI (IF: 5.596) Scopus Q1 NXB: ELSEVIER		47, 102630	2022

20	Does Financial Knowledge Matter in Using Fintech Services? Evidence from an Emerging Economy	1	Tác giả chính	Sustainability (ISSN: 2071-1050) doi.org/10.3390/su14095083	SSCI (IF: 3.261) Scopus Q1		14(9), 5083	2022
21	The Shadow Economy, Institutional Quality and Public Debt: Evidence from Emerging and Developing Asian Economies	2	Tác giả chính	Montenegrin Journal of Economics (ISSN: 1800-6698) doi: 10.14254/1800-5845/2022.18-1.17	ESCI Scopus Q2		18(1), 205-214	2022
22	Financial Development, Human Resources and Economic Growth in Transition countries	1	Tác giả chính	Economies (ISSN: 2227-7099) doi.org/10.3390/economies10060138	ESCI Scopus Q2		10(6), 138	2022
23	Tác Động Của Thù Lao Quản Trị Viên Cấp Cao Đến Hiệu Quả Hoạt Động Của Các Công Ty Trên Sàn HOSE	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á (ISSN: 0866-7314)	Tạp chí Khoa học chuyên ngành DMGSNN		6(115), 78-87	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: có 10 bài báo gồm các bài số 10, 11, 12, 13, 14, 18, 19, 20, 21 và 22.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*):
Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không


8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, đánh giá chương trình đào tạo bậc Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng năm 2021	Tham gia	Quyết Định số 1011/QĐ-ĐHM ngày 12 tháng 5 năm 2021	Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh	Chương trình đào tạo bậc Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng năm 2021-2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

	<p><i>Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2022</i></p> <p>NGƯỜI ĐĂNG KÝ (Ký và ghi rõ họ tên)</p>  <p>Nguyễn Thị Ánh Như</p>
--	---